

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 63.860 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi là 1.915.800.000 đồng.

Trong đó tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động nghèo trả dần là 2.420 cổ phần, trị giá 169.400.000 đồng.

Điều 2. Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Bia Nghệ An thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thành công ty cổ phần.

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Bia Nghệ An.

- Tên giao dịch: NABREW.

- Tên viết tắt: COBINA.

- Trụ sở chính: 54 Phan Đăng Lưu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Công ty cổ phần Bia Nghệ An kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất, tiêu thụ bia.

- Gia công và sản xuất các loại phụ tùng, thiết bị phụ cho ngành sản xuất bia, nước giải khát.

- Lắp đặt và chuyển giao công nghệ sản xuất bia.

Điều 4. Công ty cổ phần Bia Nghệ An:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, kinh doanh theo giấy phép đăng ký, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.

- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty Bia Nghệ An có trách nhiệm điều hành, quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ Công ty cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Bia Nghệ An.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Giám đốc Công ty Bia Nghệ An, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bia Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 19/2001/QĐ-TTg ngày 20/2/2001 về việc bổ sung sản phẩm máy vi tính vào danh mục các sản phẩm công nghiệp trọng điểm được hỗ trợ theo Quyết định số 37/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều 3 Quyết định số 37/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung danh mục các sản phẩm công nghiệp trọng điểm khác;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung sản phẩm máy vi tính vào danh mục các sản phẩm công nghiệp trọng điểm thuộc Quyết định số 37/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Các chính sách ưu đãi về thuế và các chính sách tài chính khác đối với sản phẩm máy vi tính thực hiện thống nhất theo quy định tại Quyết định số 37/2000/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ (Phụ lục kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thương mại, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủy sản; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Miền núi, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện; Trưởng Ban Vật giá Chính phủ, Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM ÁP DỤNG CHO SẢN PHẨM MÁY VI TÍNH

(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2001/QĐ-TTg ngày 20/2/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

I. Doanh nghiệp chủ trì triển khai thực hiện dự án:

Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.

II. Chính sách hỗ trợ:

1. Về thuế:

- Miễn thuế nhập khẩu đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2003 đối với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp.

- Thu nhập từ hoạt động sản xuất các sản phẩm máy vi tính của doanh nghiệp thực hiện dự án được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%, được miễn thuế 2 năm đầu, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong thời gian 2 năm tiếp theo.

- Được hưởng chỉ số ưu tiên với hệ số điều chỉnh bằng 0,5 để tính thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp - Tổng cục Hải quan số 176/1998/TTLT ngày 25 tháng 12 năm 1998.

2. Về vốn cho doanh nghiệp:

- Khi có nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước từ Quỹ hỗ trợ phát triển, thời hạn vay tối đa không quá 10 năm tính riêng cho từng khoản vay. Doanh nghiệp vay vốn không phải thế chấp tài sản, nhưng không được chuyển nhượng tài sản trước khi trả xong nợ (cả gốc và lãi) đối với từng khoản vay.

- Được cấp đủ 30% vốn lưu động định mức cho doanh nghiệp trực tiếp sản xuất các sản phẩm máy vi tính, số vốn lưu động còn thiếu được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước từ Quỹ hỗ trợ phát triển tương ứng với một chu kỳ sản xuất sản phẩm.

- Được hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước dành cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho các đề án nghiên cứu phát triển sau khi dự án được duyệt.

3. Các ưu đãi khác:

Giảm 50% tiền thuê đất cho doanh nghiệp trong thời gian triển khai thực hiện dự án./.